

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHU CÔNG NGHIỆP
DẦU KHÍ IDICO LONG SƠN**

(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

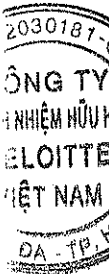
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2008**



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 13



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Dầu khí IDICO Long Sơn (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Mạnh Dũng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Đạt	Ủy viên
Ông Hoàng Xuân Kiên	Ủy viên
Ông Phạm Tất Thành	Ủy viên
Ông Đoàn Minh Mẫn	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 22/10/2008)
Ông Nguyễn Phúc Hải	Ủy viên (bỏ nhiệm ngày 22/10/2008)

Ban Giám đốc

Ông Hoàng Xuân Kiên	Tổng Giám đốc
Ông Trần Chí Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tấn Yên	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ hoạt động. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hoàng Xuân Kiên
Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 01 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Mẫu B 01-DN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008	31/12/2007
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+150)	100		898.685.498.658	572.747.911.140
I. Tiền	110	4	2.049.449.630	23.354.104.798
1. Tiền	111		2.049.449.630	23.354.104.798
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	857.423.705.554	542.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		857.423.705.554	542.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.309.170.127	7.192.816.746
1. Trả trước cho người bán	132		1.573.433.237	152.246.000
2. Các khoản phải thu khác	135	6	36.735.736.890	7.040.570.746
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		903.173.347	200.989.596
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		787.230.817	67.506.496
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		115.942.530	133.483.100
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200= 210+220)	200		41.786.775.598	266.960.406
I. Tài sản cố định	220		20.929.768.356	92.439.161
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	1.750.695.743	92.439.161
- Nguyên giá	222		1.974.698.673	100.842.722
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(224.002.930)	(8.403.561)
2. Tài sản cố định vô hình	227		39.170.625	-
- Nguyên giá	228		41.782.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.611.375)	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		19.139.901.988	-
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		20.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	8	20.000.000.000	-
III. Tài sản dài hạn khác	260		857.007.242	174.521.245
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		857.007.242	174.521.245
TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		940.472.274.256	573.014.871.546

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 13 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 01-DN
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008	31/12/2007
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)	300		43.942.247.470	42.247.835
I. Nợ ngắn hạn	310		43.942.247.470	42.247.835
1. Phải trả cho người bán	312		1.648.995.735	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	9	23.363.932.259	20.304.501
3. Chi phí phải trả	316		286.517.207	-
4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	10	18.642.802.269	21.943.334
B. NGUỒN VỐN (400=410+430)	400		896.530.026.786	572.972.623.711
I. Vốn chủ sở hữu	410	11	892.398.235.182	572.207.242.629
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		827.222.126.955	567.065.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		6.043.558.385	354.637.423
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.777.252.507	591.062.371
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		293.269.462	59.106.237
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		53.062.027.873	4.137.436.598
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		4.131.791.604	765.381.082
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		4.131.791.604	765.381.082
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		940.472.274.256	573.014.871.546



Hoàng Xuân Kiên
 Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 01 năm 2009

Dương Thành Tín
 Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

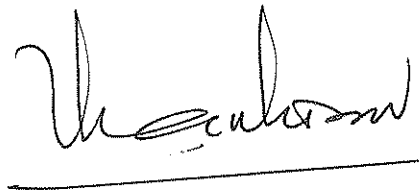
MẪU B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 9/8/2007	
			Năm 2008	đến 31/12/2007
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	12	95.924.518.542	7.130.842.130
7. Chi phí tài chính	22		-	1.034.471
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8.207.845.391	1.219.183.948
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		87.716.673.151	5.910.623.711
11. Thu nhập khác	31		53.819.436	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		53.819.436	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		87.770.492.587	5.910.623.711
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	13	23.287.330.901	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		64.483.161.686	5.910.623.711
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	14	830	104



Hoàng Xuân Kiên
Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 01 năm 2009



Dương Thành Tín
Kế toán trưởng

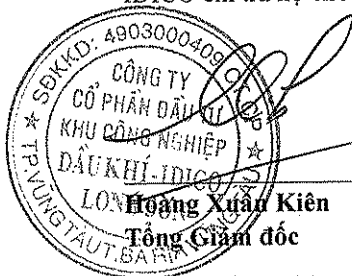
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU B 03-DN
Đơn vị: VND

Từ 9/8/2007

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2008	đến 31/12/2007
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	87.770.492.587	5.910.623.711
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	218.210.744	8.403.561
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(95.924.518.542)	(7.130.842.130)
3. Lưu chuyển tiền thuần trước thay đổi vốn lưu động	08	(7.935.815.211)	(1.211.814.858)
Tăng các khoản phải thu	09	(1.421.709.737)	(219.752.496)
Tăng các khoản phải trả	11	1.876.757.502	42.247.835
Tăng tài sản ngắn hạn khác	12	(682.485.997)	-
Tăng chi phí trả trước và tài sản ngắn hạn khác	13	(702.183.751)	(174.521.245)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	18.618.600.000	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.082.885.566)	(136.483.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	8.670.277.240	(1.700.323.864)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm và xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(21.055.539.939)	(100.842.722)
2. Tiền gửi có kỳ hạn	23	(627.624.000.000)	(542.000.000.000)
3. Thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24	364.000.000.000	-
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào PVC Miền Nam	25	(20.000.000.000)	-
5. Tiền thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	27	50.430.169.344	90.271.384
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(254.249.370.595)	(542.010.571.338)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền nhận vốn góp của chủ sở hữu (*)	31	224.274.438.187	567.065.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	224.274.438.187	567.065.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(21.304.655.168)	23.354.104.798
Tiền tồn đầu kỳ	60	23.354.104.798	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền tồn cuối kỳ	70	2.049.449.630	23.354.104.798

(*): Tiền thu do nhận vốn góp của chủ sở hữu không bao gồm số tiền 117.311.232 đồng là khoản tiền các cổ đông Tổng Công ty Đầu tư phát triển Đô thị và KCN Việt Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng dầu khí IDICO chi trả hộ cho các khoản chi phí trước thành lập của Công ty.



Hoàng Xuân Kiên
Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 01 năm 2009

Dương Thành Tín
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 13 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHAI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Dầu khí IDICO Long Sơn (gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4903000409 ngày 9 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, và giấy phép điều chỉnh. Công ty hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 1.200.000.000.000 đồng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 34 người.

Hoạt động chính

Các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp; công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình ngầm dưới đất, dưới nước, công trình đường ống cấp, thoát nước; xây dựng kết cấu công trình; xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị; trang trí nội, ngoại thất; kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng; bốc xếp hàng hoá đường thủy, đường bộ; vận tải hàng hóa; vận tải ven biển bằng tàu thủy, xà lan; vận tải đường sông bằng xà lan, tàu thủy; vận tải viễn dương; kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế; kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, dầu khí, khai thác, lâm nghiệp, nông nghiệp và xây dựng.

Hiện tại, Công ty đang trong quá trình đầu tư xây dựng và chưa có doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kê toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3078;
G T
EM HUU
DITTI
NAM
TP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền mặt xác định và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 do Bộ Tài chính ban hành như sau:

	<u>(Năm)</u>
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	3 - 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần. Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại do các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập là không trọng yếu tại thời điểm 31/12/2008.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	31/12/2008	31/12/2007
	VND	VND
Tiền mặt	134.519.123	71.045.835
Tiền gửi ngân hàng	1.914.930.507	23.283.058.963
	2.049.449.630	23.354.104.798

5. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

Khoản đầu tư ngắn hạn của Công ty phản ánh giá trị tiền gửi tại các ngân hàng và ủy thác quản lý vốn tại Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí và Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính công đoàn Dầu khí với thời hạn từ 3 tháng đến 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHU CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ IDICO LONG SƠNLầu 2, 326 Nguyễn An Ninh, phường 7
Thành phố Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2008 VND	31/12/2007 VND
Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu Khí	25.269.357.044	3.802.027.779
Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển CN Phú Yên	5.568.500.000	-
Ngân hàng Dầu Khí Toàn Cầu	2.162.931.403	279.386.301
Công ty CP Đầu tư tài chính Công đoàn dầu khí	1.534.500.000	-
Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển CN Vũng Tàu	1.458.333.332	2.496.690.000
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	489.337.333	462.466.666
Ngân hàng Liên doanh Việt Nga CN Vũng Tàu	252.777.778	-
	36.735.736.890	7.040.570.746

7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 31/12/2007	49.029.086	51.813.636	100.842.722
Tăng do mua trong năm	1.765.681.001	108.174.950	1.873.855.951
Tại ngày 31/12/2008	1.814.710.087	159.988.586	1.974.698.673
KHẤU HAO LŨY KẾ			
Tại ngày 31/12/2007	4.085.758	4.317.803	8.403.561
Trích khấu hao trong năm	179.937.889	35.661.480	215.599.369
Tại ngày 31/12/2008	184.023.647	39.979.283	224.002.930
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2008	1.630.686.440	120.009.303	1.750.695.743
Tại ngày 31/12/2007	44.943.328	47.495.833	92.439.161

8. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết của Công ty phản ánh giá trị khoản vốn góp thành lập Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam, tương ứng 40% vốn điều lệ của công ty cổ phần.

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2008 VND	31/12/2007 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	23.287.330.901	-
Thuế thu nhập cá nhân	76.601.358	20.304.501
	23.363.932.259	20.304.501

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHU CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ IDICO LONG SƠNLầu 2, 326 Nguyễn An Ninh, phường 7
Thành phố Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***10. PHẢI TRẢ PHẢI NỢ KHÁC**

	31/12/2008	31/12/2007
	VND	VND
Đặt cọc tiền thuê đất KCN Dầu khí Long Sơn (*)	18.618.600.000	-
Các khoản phải trả phải nợ khác	24.202.269	21.943.334
	18.642.802.269	21.943.334

(*) Số tiền đặt cọc để giữ quyền thuê lại 400 ha đất tại Khu công nghiệp dầu khí Long Sơn do Tổ hợp hóa dầu Miền Nam chuyển cho Công ty theo điều khoản Thỏa thuận nguyên tắc số 002/2008/PIVLS_TTNT ngày 27/3/2008.

11. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2008
	VND
Được phép phát hành: 120.000.000 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu	1.200.000.000.000
Đã được phát hành và góp vốn đến thời điểm 31/12/2008: 82.722.213 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu	827.222.126.955

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, số vốn góp của các cổ đông của Công ty là 827.222.126.955 đồng, tương đương 68,94%. Phần vốn còn lại chưa được các cổ đông (bao gồm cả cổ đông sáng lập) góp đủ, như sau:

	Vốn điều lệ đăng ký		Góp vốn đến 31/12/2008	
	%	VND	%	VND
Cổ đông sáng lập				
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	12%	144.000.000.000	10%	120.000.000.000
Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO)	10%	120.000.000.000	6%	70.641.036.955
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí	1%	12.000.000.000	1%	12.000.000.000
Các cổ đông khác	77%	924.000.000.000	51%	615.945.590.000
	100%	1.200.000.000.000	68,22%	818.586.626.955

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND
Tại ngày 9/8/2007	-	-	-	-	-
- Vốn góp các cổ đông	567.065.000.000	-	-	-	-
- Lãi trong năm	-	-	-	-	5.910.623.711
- Trích lập quỹ	-	354.637.423	591.062.371	59.106.237	(1.773.187.113)
- Chi quỹ	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2007	567.065.000.000	354.637.423	591.062.371	59.106.237	4.137.436.598
- Vốn góp các cổ đông	260.157.126.955	-	-	-	-
- Lãi trong năm	-	-	-	-	64.483.161.686
- Trích lập quỹ	-	5.698.920.962	5.186.190.136	339.163.225	(15.558.570.411)
- Chi quỹ	-	10.000.000	-	105.000.000	-
Tại ngày 31/12/2008	827.222.126.955	6.043.558.385	5.777.252.507	293.269.462	53.062.027.873

Trong năm, Công ty đã thực hiện trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành công ty trên lợi nhuận sau thuế trong năm theo Điều lệ hoạt động của Công ty đã được Đại hội cổ đông phê duyệt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

12. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh lãi từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn và các khoản lãi ủy thác quản lý vốn.

13. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2008 VND	Từ 09/8/2007 đến 31/12/2007 VND
Lợi nhuận trước thuế	87.770.492.587	5.910.623.711
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	249.000.000	40.000.000
Thu nhập chịu thuế trong kỳ	88.019.492.587	5.950.623.711
Thuế suất	28%	0%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23.287.330.901	-
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2007	1.666.174.639	-
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm 2008	21.621.156.262	-

Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 28% tính trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong bốn năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và được miễn 50% trong chín năm tiếp theo.

Năm 2007 và 2008, Công ty có khoản lãi phát sinh từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Do các khoản lãi này không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính, Công ty không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được tính theo thuế suất 28% và miễn giảm 30% số thuế phải nộp xác định trên kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4/2008 theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

14. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2008 VND	Từ 09/8/2007 đến 31/12/2007 VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	64.483.161.686	5.910.623.711
Số lượng cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ	77.705.524	56.706.500
Lãi trên cổ phiếu	830	104

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan:

	Năm 2008 VND	Từ 9/8/2007 đến 31/12/2007 VND
Nhận vốn góp		
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	-	121.525.000.000
Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu Khí	-	72.000.000.000
Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO)	72.076.536.955	7.200.000.000
Tổng Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật dầu khí	-	96.000.000.000
Các cổ đông khác	188.080.590.000	270.340.000.000
Lãi từ ủy thác quản lý vốn		
Công ty CP Đầu tư tài chính Công đoàn dầu khí	3.046.500.000	-
Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu Khí	55.653.629.261	3.802.027.779
Đầu tư ngắn hạn - ủy thác quản lý vốn		
Công ty CP Đầu tư tài chính Công đoàn dầu khí	36.000.000.000	-
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí	124.799.705.554	354.000.000.000
Đầu tư dài hạn - Góp vốn đầu tư Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam	20.000.000.000	-
Thu nhập của Ban Giám đốc	1.087.832.224	216.399.300

Số dư với các bên liên quan như sau:

	31/12/2008 VND	31/12/2007 VND
Phải thu lãi ủy thác quản lý vốn		
Công ty CP Đầu tư tài chính Công đoàn dầu khí	1.534.500.000	-
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí	25.269.357.044	3.802.027.779
Trả trước cho nhà cung cấp		
Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí	501.889.033	-
Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO)	1.488.433.237	-

16. CAM KẾT THUÊ

Theo Biên bản thỏa thuận về việc hợp tác đầu tư dự án Khu liên hợp Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Long Sơn giữa Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Công ty sẽ ký hợp đồng với UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuê diện tích đất khoảng 1.185 ha tại xã đảo Long Sơn, thành phố Vũng Tàu để triển khai dự án. Tại ngày báo cáo này, hợp đồng thuê đất chưa được ký chính thức. Công ty đang thực hiện các thủ tục đầu tư ban đầu như: khảo sát, đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính, lập quy hoạch chi tiết, lập dự án đầu tư, báo cáo đánh giá tác động môi trường.

17. SỐ LIỆU SO SÁNH

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ kỳ trước được lập cho giai đoạn từ ngày 9/8/2007 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2007. Do đó, các số liệu này không tương đồng về kỳ kế toán của năm hiện tại (12 tháng) nên không thể so sánh được.